TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 và ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1940; cùng nơi cư trú: Số nhà 20, tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Hộ khẩu tạm trú: Tại số nhà 85, tổ 31 (nay là tổ 12), phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 85, tổ 31 (nay là tổ 12), phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Minh M số tiền là 432.000.000[đ] *(Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)*. Phương thức thanh toán 01 lần, thời gian thanh toán vào ngày 30/9/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 5.320.000đ *(Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)*.

- Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.320.000đ *(Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)* cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Minh M. Trả lại bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Minh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0000799 ngày 11/6/2019 là 9.840.000đ (*Chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư